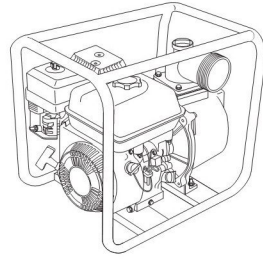


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

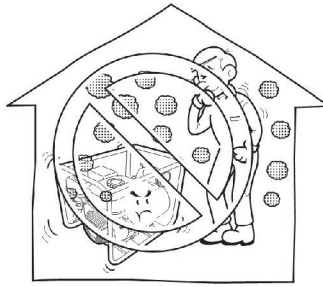
WL20XH. WL30XH



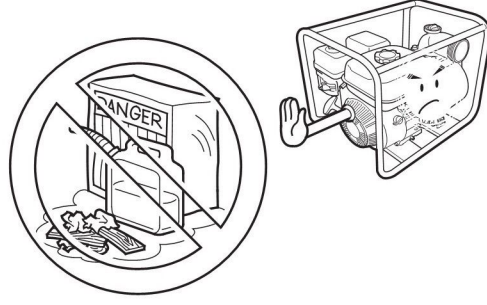
Honda Motor Co., Ltd.

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Không sử dụng trong nhà



Tránh xa vật liệu dễ cháy



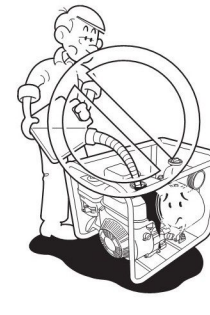
CẤM HÚT THUỐC



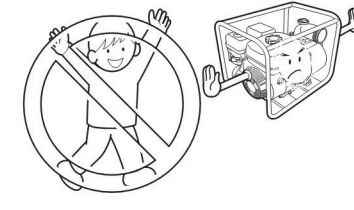
Tắt máy khi  
châm nhiên liệu



KHÔNG CHẠM TRẦN  
NHIÊN LIỆU



Giữ cách xa  
trẻ em



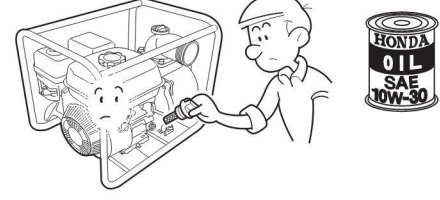
2. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

Trước khi vận hành, kiểm tra rò rỉ nhiên liệu,  
nhớt xung quanh máy

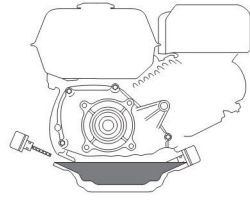
1. KIỂM TRA MỨC NHỚT

Chú ý: Đảm bảo máy đặt trên bề mặt  
phẳng và đã ngừng hoạt động

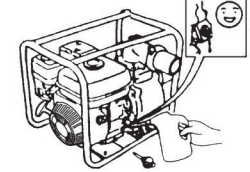
Sử dụng nhớt động cơ xe 4 thì SAE 10W-30  
API cấp SE SF SG hoặc cao hơn



1. Kiểm tra mức nhớt

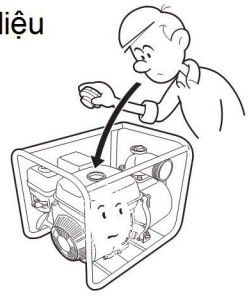


2. Nếu mức nhớt thấp  
châm đầy đến mức trên  
(nhớt vừa chấm trên)



2. MỨC NHIÊN LIỆU

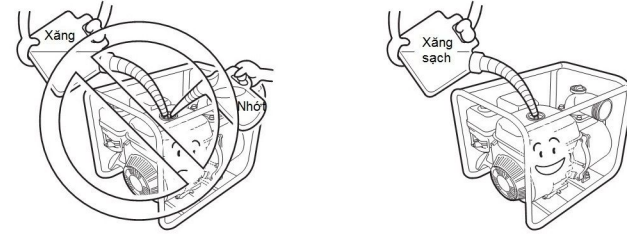
1. Kiểm tra mức nhiên liệu



2. Nếu mức nhiên liệu thấp đổ đầy bình  
nhiên liệu



Không được sử dụng hỗn hợp xăng/nhớt  
hay xăng bẩn

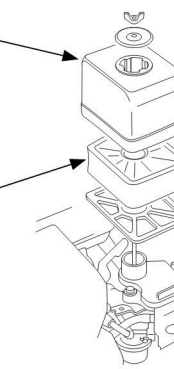


3. LỌC GIÓ

1. Kiểm tra bụi bẩn bên  
trong lõi lọc gió

Nắp chụp  
lọc gió

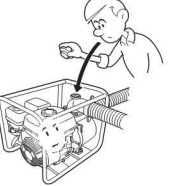
Lõi lọc gió



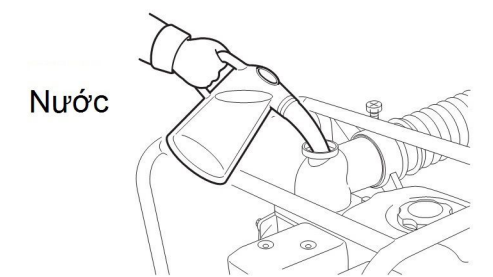
2. Vệ sinh nếu bẩn (xem trang 16)

4. KIỂM TRA NƯỚC MÔI BOM

1. Kiểm tra bơm đã châm nước đầy chưa

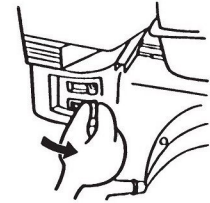


2. Châm đầy nước nếu chưa có

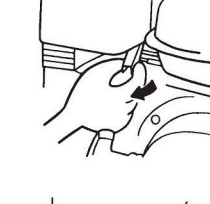


3. KHỞI ĐỘNG MÁY

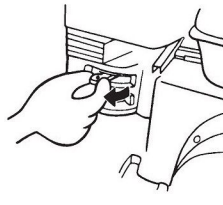
1. Vận khoá xăng sang  
vị trí "ON"



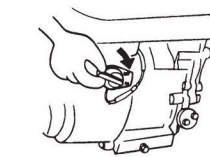
2. Kéo cần ga nhẹ sang trái



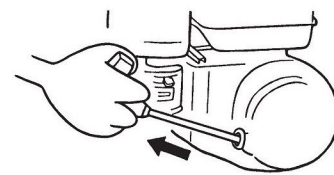
3. Kéo cần e gió sang  
vị trí đóng



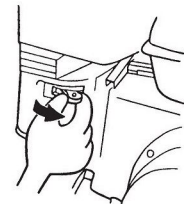
4. Vận công tắc máy sang  
vị trí "ON":



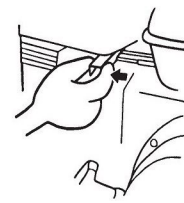
5. Kéo nhẹ tay nắm gạt cho đến khi cảm  
thấy lực cản, sau đó gạt mạnh



6. Kéo cần e gió sang  
vị trí mở

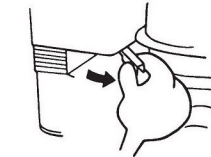


7. Kéo cần ga đến  
vị trí mong muốn



4. TẮT MÁY

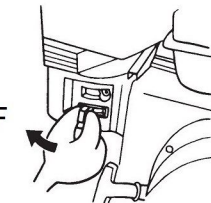
1. Kéo hết cần ga sang phải



2. Vận công tắc máy sang vị trí OFF



3. Vận khoá xăng sang vị trí OFF

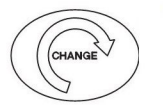


5. BẢO DƯỠNG

LỊCH TRÌNH  
BẢO DƯỠNG



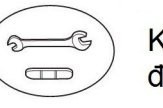
Kiểm  
tra



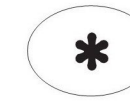
Thay  
thế



Vệ  
sinh



Kiểm tra  
điều chỉnh



Thay thế nếu cần thiết

Thời gian bảo dưỡng	Lần đầu	20	50	100	300
Thay nhớt					
Thay lọc gió			(1)		
Thay buji					(2)
Thay dây đai					(2)
Thay dầu mỡ			(2) Sau mỗi 500h		
Thay dây đai					(2)
Thay dây đai		(2)	(2)		
Thay dây đai					(2)
Thay dây đai					(2)
Thay dây đai					(2)

(1) Thực hiện thường xuyên hơn khi sử dụng ở nơi bụi bẩn  
(2) Những việc này nên được thực hiện bởi đại lý Honda  
(3) Nếu sử dụng cho mục đích thương mại cần xác định thời gian bảo dưỡng phù hợp

I. THAY NHỚT

1. Tháo que thăm nhớt

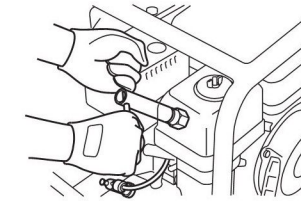
2. Tháo lồng đèn, bulong xả nhớt và tiến  
hành xả nhớt



3. Lắp lồng đèn và bulong xả nhớt vào rồi siết  
chặt. Châm nhớt đầy đến cổ nhớt

2. BUGI

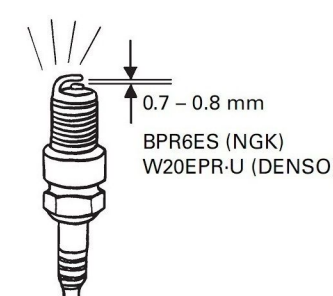
1. Tháo bugi



2. Vệ sinh muội than



3. Đo khe hở bugi



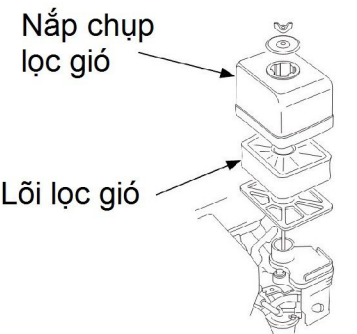
3. LỌC GIÓ

1. Tháo nắp chụp và lõi lọc gió

2. Vệ sinh lõi lọc gió

Nắp chụp  
lọc gió

Lõi lọc gió



Làm sạch  
vệ sinh



Nhúng  
vào dầu



Vắt và làm khô  
Không được  
vận xoắn

Vắt nhưng  
không được  
vận xoắn

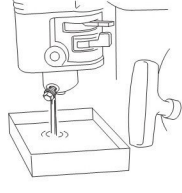


**6. LƯU TRỮ**

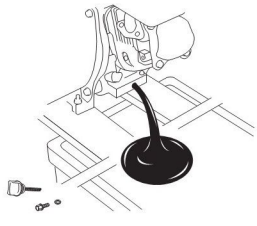
1. Xả hết nhiên liệu ra khỏi bình nhiên liệu



2. Nới lỏng bulong xả xăng trên bình xăng con để xả hết xăng ra ngoài



3. Tháo bulong xả nhớt và xả hết nhớt ra ngoài



4. Siết chặt bulong xả nhớt và châm nhớt mới đến cổ nhớt

Siết chặt bulong xả nhớt



Siết chặt que thăm nhớt

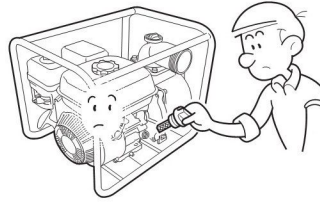


5. Lưu máy tại khu vực sạch sẽ

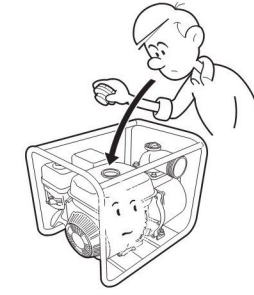
**7. SỰ CỐ THÔNG THƯỜNG**

**ĐỘNG CƠ KHÔNG THỂ KHỞI ĐỘNG**

1. Kiểm tra mức nhiên liệu



2. Kiểm tra mức nhớt

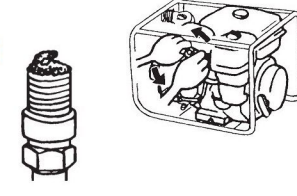


TỐT

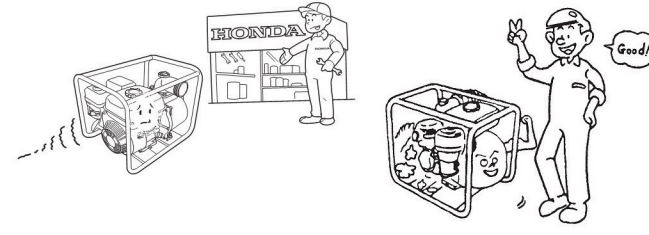
**KHỞI ĐỘNG MÁY**

NẾU KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Tháo và kiểm tra bugi

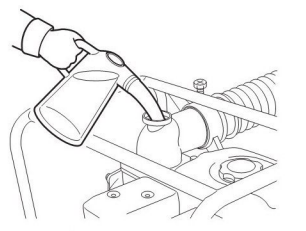


Nếu động cơ vẫn không hoạt động được vui lòng mang máy đến đại lý Honda



**BƠM KHÔNG RA NƯỚC**

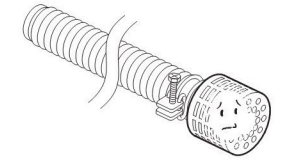
1. Kiểm tra nước mỗi bơm



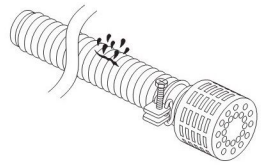
Mức nước đầy đủ

2. Kiểm tra lọc rác

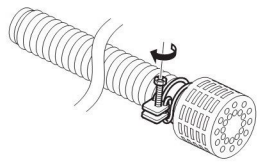
Lọc rác có bị tắc không ?



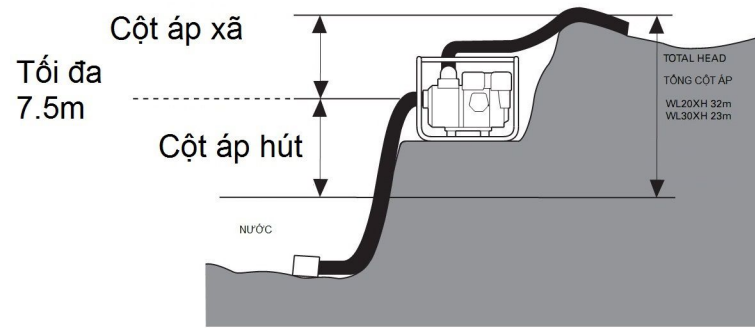
Đường ống có bị hư hỏng không ?



Cổ dê siết có chặt không ?

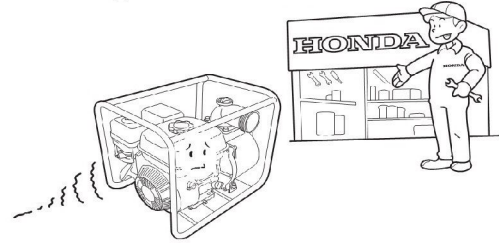


Nếu tất cả đều tốt



Kiểm tra cột áp hút hoặc tổng cột áp có cao quá không ?

Nếu tất cả đều tốt



Vui lòng mang máy đến đại lý Honda

**8. THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

	WL20XH	WL30XH
<b>ĐỘNG CƠ</b>	HONDA GP160H	
Loại máy	HONDA GP160H	
Kiểu máy	4 thì, 1 xi lanh, xupap treo, nghiêng 25°	
Dung tích xi lanh	163 cc	
Đường kính x hành trình piston	68.0 x 45.0 mm	
Tỉ số nén	8.5	
Kiểu đánh lửa	Transito từ tính ( IC )	
Góc đánh lửa	25° BTDC	
Kiểu bugi	BPR6ES (NGK), W20EPR-U (DENSO)	
Kiểu bôi trơn	Tất nhớt cưỡng bức	
Loại nhớt	SAE 10W - 30 API cấp SE hoặc cao hơn	
Kiểu khởi động	Bằng tay	
Dung tích bình nhiên liệu	3.1 lít	
Dung tích nhớt	0.58 lít	
<b>CỤM BƠM</b>	50 mm (2 in)	80 mm (3 in)
Đường kính ống hút xả	50 mm (2 in)	80 mm (3 in)
Lưu lượng tối đa	670 lít/phút	1100 lít/phút
Tổng cột áp	32 m	23 m
Cột áp hút tối đa	7.5 m	7.5 m
Thời gian tự mỗi	110 giây/5 m	150 giây/5 m
<b>THÔNG SỐ LẮP ĐẶT</b>	2.1 h	1.9 h
Thời gian hoạt động liên tục	2.1 h	1.9 h
Kích thước phù bì (DxRxC) (mm)	490 x 385 x 410	510 x 385 x 435
Trọng lượng khô	24 Kg	25 Kg

Ghi chú: Một vài thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không được báo trước

GHI CHÚ

GHI CHÚ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GHI CHÚ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GHI CHÚ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GHI CHÚ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GHI CHÚ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GHI CHÚ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GHI CHÚ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

GHI CHÚ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....